

Số: 05/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ: số 194 Trần Quang Khải, phường H, Thành phố H.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP BIDV*: Ông Dương Văn D – Giám đốc Phòng Giao dịch B.

Địa chỉ: Số 11 N, khu phố 2, xã B, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1979 và bà Trần Ngọc B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 59 T, khu phố 2, xã B, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Ngọc B đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tính đến ngày 21/7/2025 là 2.490.945.856 (*Hai tỷ bốn trăm chín mươi triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi sáu*) đồng.

Trong đó:

a) *Nợ gốc*: 2.249.756.159 đồng.

b) *Nợ lãi trong hạn*: 219.017.568 đồng.

c) *Nợ lãi phạt quá hạn*: 13.652.633 đồng.

d) Nợ chậm thanh toán lãi: 8.519.496 đồng.

Ông P, bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 22/7/2025 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/3860382/HĐTD ngày 28/3/2023.

Trường hợp bị đơn ông P, bà B không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo bao gồm đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 1915, tờ bản đồ số 1, diện tích 487,3m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã B, tỉnh V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 186129, số vào sổ GCN: CH02538 được Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cấp ngày 08/5/2015 cho bà Trần Ngọc B và theo Hợp đồng thế chấp số: 01/2023/3860382/HĐTD ngày 28/3/2023.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Ngọc B tự nguyện liên đới nộp án phí dân sự là 40.909.458 (*Bốn mươi triệu chín trăm lẻ chín nghìn bốn trăm năm tám*) đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 39.771.000 đồng (*Ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009264 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Tâm**